

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3365~~ /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-BNN-TY ngày 16/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3077/TTr-SNN-CNTY ngày 17/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được công bố

tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Ngọc Lâm



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

(Kèm theo Quyết định số ~~365~~ 365/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
1	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y Thủ tục số 16 tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình	- 1.000.000 đồng/lần cấp đổi với cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật. - 450.000 đồng/lần cấp	- Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ NN&PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; - Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 7/10/2022 của Bộ NN&PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ	Có

		đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY		đổi với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật.	NN&PTNT.	
2	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y Thủ tục số 3 tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh	08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình	230.000đồng/lần cấp	- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ NN&PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y; - Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24/10/2022 của Bộ NN&PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT.	Có



2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ
1	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	1.001094.000.00.00.H46 Thủ tục số 15 tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh	- Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ NN&PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Quyết định số 3522/QĐ-BNN-TY ngày 16/9/2022 của Bộ NN&PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT.

✓

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Kèm theo Tờ trình số 3077/TTr-SNN-CNTY ngày 17/11/2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận vệ sinh thú y

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chủ cơ sở có yêu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y (tối thiểu trước 01 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hạn) gửi hồ sơ đăng ký tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: số 34 Thanh Niên, phường Đồng Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

*** Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận VSTY) hết hạn:**

Bước 2: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận VSTY của cơ sở, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ; trường hợp Chủ cơ sở nộp trực tiếp thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có thể hướng dẫn và trả lời ngay cho người nộp về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện VSTY tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận VSTY nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận VSTY thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật: áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan đánh giá cấp Giấy chứng nhận VSTY đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình); tạm hoãn tối đa 6 tháng hoạt động đánh giá giám sát định kỳ; hoặc thực hiện gia hạn tạm thời tối đa 6 tháng Giấy chứng nhận VSTY trên cơ sở xem xét hồ sơ đầy đủ, hợp lệ mà không phải tổ chức đánh giá trực tiếp tại hiện trường. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan đánh giá. Việc đánh giá trực tiếp sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay Giấy chứng nhận VSTY đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng**

nhận VSTY: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY của cơ sở, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận VSTY cho cơ sở. Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó. Trường hợp không cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận VSTY phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp; gửi qua Dịch vụ công trực tuyến; gửi qua đường dịch vụ bưu chính; thư điện tử, fax (sau đó nộp hồ sơ bản chính).

*** Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận VSTY hết hạn:
- + Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- + Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY: Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn.

- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:**

Các cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở gia công, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật để kinh doanh; kho bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 3 năm.

- Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY.

*** Phí, lệ phí:**

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/lần.

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.

*** Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

(Có các biểu mẫu đính kèm)

*** Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

- Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y**

Kính gửi:

Cơ sở; được thành lập ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:

.....; ngày cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);

Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan ban hành Quyết định.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:.....(cố định....; thời vụ.....)

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho cơ sở.

Lý do cấp/cấp lại:

Cơ sở mới thành lập ; ☐ Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh; ☐

Giấy chứng nhận ĐKVSTY hết hạn ☐

Đã được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận VSTY ☐

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên & đóng dấu)

Gửi kèm gồm:

- Bản mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02).

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax: Email:.....
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh/hoạt động dịch vụ thú y m², trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào/tiếp nhận bệnh: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh/tiêm phòng, khám chữa bệnh động vật : m²

+ Khu vực phẫu thuật động vật: m²

+ Khu vực /kho bảo quản thành phẩm/khu lưu giữ động vật: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan, nước mặt ☐

Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp:người.

- Tình trạng sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Q.BÌNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TY-GCNVSTY

....., ngày tháng năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ NNPTNT quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày/...../..... của (1) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (2).....;

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y sốngày .../.../..... của (3).....;

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/doanh nghiệp số..... thay đổi lần thứ.....ngày.....tại..... hoặc Quyết định thành lập đơn vị số:.....

Lĩnh vực hoạt động:

Cơ sở bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đề.....

Giấy chứng nhận vệ sinh thú y có giá trị đến ngày/...../.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Sở Nông nghiệp và PTNT

(2) Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Bình

(3) Tên đơn vị chủ trì Đoàn kiểm tra

2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: số 34 – Đường Thanh Niên – Thành phố Đồng Hới – Tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

Bước 2: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Bình tổ chức kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong trường hợp do thiên tai hoặc phải áp dụng quy định về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm mà không thể thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tiếp tại hiện trường để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y. Việc đánh giá trực tiếp tại hiện trường sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp; gửi qua Dịch vụ công trực tuyến; gửi qua đường dịch vụ bưu chính; thư điện tử, fax (sau đó nộp hồ sơ bản chính).

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp, gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

- Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ

*** Thời hạn giải quyết:** 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

*** Phí, lệ phí:** Phí kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y 230.000đồng/lần

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo mẫu phụ lục XXVI Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời hạn hiệu lực của kết quả: 05 (năm) năm.

*** Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.

- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT (*Các biểu mẫu đính kèm*).

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;

- Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y.

- Có đủ quầy, tủ, giá kệ để chứa, đựng và trưng bày sản phẩm phải đảm bảo chắc chắn, dễ vệ sinh và tránh được những tác động bất lợi của ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nấm mốc, động vật gặm nhấm và côn trùng gây hại.

- Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm; có nhiệt kế, ẩm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm. Đối với cơ sở buôn bán vắc xin, chế phẩm sinh học phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh; có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản; có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc xin bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y;

- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**
(Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- ☐ Thuốc dược phẩm ☐ Vắc xin, chế phẩm sinh học
☐ Hóa chất ☐ Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (đối với đăng ký kiểm tra lần đầu):

- a) Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);
- d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT,

KỸ THUẬT BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y
(Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT,
KỸ THUẬT BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Kính gửi:

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình điều kiện buôn bán thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)
4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

....., ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y
(Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT)

SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
CHI CỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-KDT

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/*Tel*: Số Fax/*Fax*. No:

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ thường trú:

Được công nhận đủ Điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với: (*)

.....

.....

.....

.....

Giấy chứng nhận đủ Điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm

....., ngày tháng năm....

CHI CỤC TRƯỞNG

(*ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú: ()ghi rõ loại sản phẩm được phép buôn bán như vắc xin, dược phẩm, hóa chất...*